

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 25072020-HĐTC

Hạng mục: Thi công nội thất

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 27 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN A :
Địa chỉ :
Điện thoại :
Chức vụ : Chủ đầu tư

BÊN B : **XUỞNG SẢN XUẤT- CÔNG TY TNHH TV CON BƯỚM**
Địa chỉ : Số 337 Thoại Ngọc Hầu, Phú Thạnh, Tân Phú, TP.HCM
Điện thoại : 0938740809
Mã số thuế : 0313498880
Đại diện bởi : Ông **LÊ ANH KIẾT**
Chức vụ : Giám đốc
Tài khoản số :

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thi công nội thất với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc

1.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc thi công nội thất Căn hộ - Chung cư Nội dung chi tiết về Công trình như các hạng mục thi công, quy cách sản phẩm, chất lượng sản phẩm, thiết kế và các nội dung có liên quan khác của Công trình sẽ được thể hiện trong Bảng dự toán đã được Bên A phê duyệt đính kèm tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.

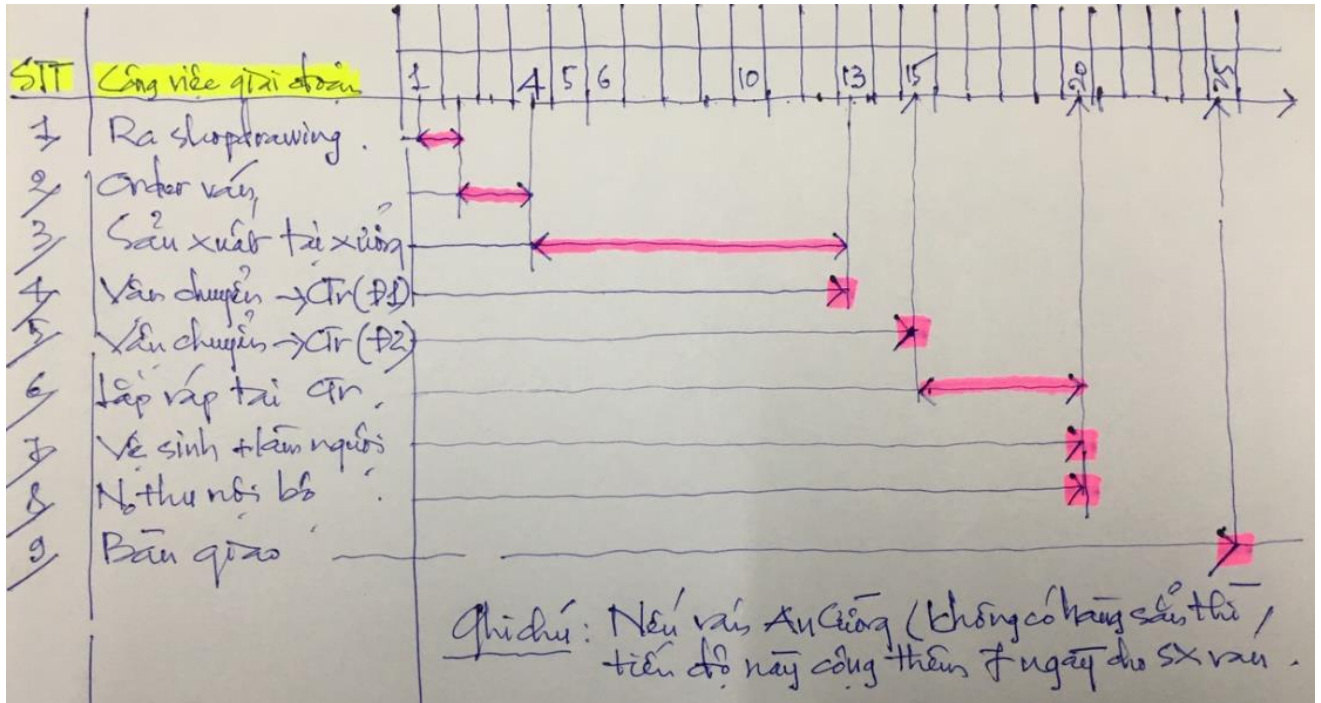
1.2 Các Phụ lục hợp đồng : Bảng dự toán, thiết kế đính kèm, biên bản và các văn bản khác giữa hai Bên liên quan đến Công trình là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

1.3 Trường hợp có sự thay đổi: bổ sung hay giảm các hạng mục công việc, tăng hay giảm sản phẩm, thay đổi quy cách, chất liệu sản phẩm theo yêu cầu thiết kế của Bên A hoặc của Bên

B, hai bên sẽ thỏa thuận và thống nhất bổ sung thêm chi tiết đó bằng thông báo email hoặc văn bản, sau đó được bổ sung bằng Phụ lục hợp đồng.

Điều 2: Thời gian thi công

2.1 Sau khi hai bên ký hợp đồng, Bên B sẽ tiến hành thi công tại Công trình cho Bên A khoảng **25 ngày** (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)



2.2 Bên B được phép gia hạn thời gian hoàn thành công việc nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Thời gian bàn giao mặt bằng chậm.
- Có sự thay đổi phạm vi công việc, điều chỉnh thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
- Các trường hợp bất khả kháng theo Hợp đồng này.

Điều 3: Giá trị Hợp đồng

3.1 Tổng giá trị hợp đồng :

Giá trị trước thuế: ...

(Bằng chữ: ngàn đồng).

Đơn giá và khối lượng của các hạng mục được xác định cụ thể trong Bảng khối lượng và báo giá đính kèm đã được Bên A phê duyệt, là một phần không thể tách rời của Hợp đồng. Đơn giá là không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

Trong trường hợp có phát sinh trên thực tế thì căn cứ để xác định tăng hay giảm giá trị hợp đồng sẽ được hai Bên thống nhất bằng văn bản /Phụ lục hợp đồng phát sinh, trong đó ghi nhận các khoản phát sinh đồng thời có chữ ký xác nhận của hai Bên.

3.2 Giá trị hợp đồng có thể được điều chỉnh trong các trường hợp:

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng.
- Trường hợp bất khả kháng của Hợp đồng: khi đó các Bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng điều chỉnh phù hợp với nguyên tắc của pháp luật.

Điều 4: Phương thức thanh toán

Hai Bên thống nhất thanh toán chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng thành 03 (hai) đợt như sau:

Đợt 1: Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi Hợp đồng được ký kết và Bên B gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A thì Bên A sẽ tạm ứng 40% giá trị hợp đồng trước thuế cho Bên B, tương đương số tiền **... đồng**

Đợt 2: Sau khi vận chuyển hoàn tất 100% khối lượng rời và modul đã được đại diện CĐT kiểm tra tại xưởng đến công trình (không bao gồm phụ kiện + bả fitout) , trong vòng 02 (hai) ngày Bên B gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A thì Bên A sẽ tạm ứng 40% giá trị hợp đồng trước thuế cho Bên B, tương đương số tiền **... đồng**

Đợt 3: Sau khi hoàn tất , bàn giao, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc Bên A tiến hành thanh toán đến 100% giá trị thanh quyết toán còn lại cho Bên B.

Điều 5: Bảo hành

5.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành phần nội thất đã thi công cho Bên A trong thời gian là **12 (mười hai) tháng** được tính từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

5.2 Trong thời gian bảo hành, nếu hư hỏng xảy ra do lỗi của Bên B (cấu kiện sản phẩm vật liệu không đúng, do thi công không phù hợp bản vẽ, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn của Bên A...), Bên B có trách nhiệm cử người xuống hiện trường khảo sát nguyên nhân hư hỏng, lên kế hoạch sửa chữa. Trong vòng **12 giờ** làm việc kể từ khi nhận được thông tin từ Bên A (thông qua văn bản, e-mail, điện thoại), Bên B phải thông báo về thời gian sửa chữa về việc hư hỏng này cho Bên A được biết. Bên B phải thực hiện sửa chữa, khắc phục hư hỏng các vấn đề trên trong vòng **48 giờ** kể từ khi nhận thông báo. Tất cả các chi phí cho việc thay thế sửa chữa sẽ do

Bên B chịu. Nếu Bên B không hoàn thành trong thời gian này thì Bên A có quyền yêu cầu Bên thứ ba khắc phục sửa chữa và Bên B chịu mọi chi phí trả cho Bên thứ ba.

5.3 Trường hợp hư hại do khách quan hoặc lỗi của Bên A, Bên B sẽ thay thế sửa chữa nếu được Bên A yêu cầu và Bên A sẽ thanh toán chi phí theo thỏa thuận.

Điều 6: Trách nhiệm của Bên A

6.1 Bàn giao mặt bằng kịp thời cho Bên B thi công.

6.2 Cung cấp cho Bên B những thông tin, hồ sơ chi tiết về sản phẩm, tài liệu cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công lắp đặt.

6.3 Cử người đến công trình để giám sát và nghiệm thu chất lượng, kỹ thuật theo các quy định của Hợp đồng.

6.4 Kết hợp Bên B nghiệm thu hoàn thiện công trình.

6.5 Thực hiện việc thanh toán, quyết toán đủ và đúng hạn theo Điều 4 của hợp đồng.

6.6 Bên A có quyền kiểm tra và giám sát chất lượng vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do Bên B cung cấp theo yêu cầu của thiết kế trước khi đưa vào thi công. Nếu có chi tiết nào không phù hợp thì Bên A có quyền bác bỏ, Bên B sẽ phải thay thế ngay để đáp ứng theo các nội dung đã thỏa thuận.

6.7 Trường hợp Bên A kiểm tra và nhắc nhở Bên B bằng văn bản hoặc thông báo từ 02 (hai) lần về chất lượng sản phẩm cung cấp và chất lượng công trình thi công nhưng Bên B vẫn không khắc phục thì Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức kể từ lần nhắc nhở thứ ba mà không cần phải thông báo bằng văn bản cho Bên B và Bên A không phải thanh toán giá trị Hợp đồng cho khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện. Đồng thời, Bên A cũng không phải bồi thường thiệt hại hoặc bị phạt vi phạm do chấm dứt Hợp đồng trước hạn.

Điều 7: Trách nhiệm của Bên B

7.1 Tiến hành thi công lắp đặt sau khi Bên A bàn giao mặt bằng.

7.2 Hoàn thành việc thi công đúng tiến độ.

7.3 Đảm bảo thực hiện việc thi công theo đúng bản vẽ, thiết kế, khối lượng, chất lượng công trình mà Bên A đã duyệt, đảm bảo kỹ thuật (dễ dàng bảo hành và bảo trì về sau) và đảm bảo tính thẩm mỹ.

7.4 Hàng hoá giao cho Bên B phải đáp ứng chính xác những yêu cầu chi tiết và theo mẫu mà hai bên đã thỏa thuận báo giá.

7.5 Tự trang bị dụng cụ bảo hộ lao động và đảm bảo an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động.

7.6 Có trách nhiệm sửa chữa và bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B gây thiệt hại về người và tài cho Bên A trong suốt quá trình thực hiện công việc. Bên B chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại về người và tài sản đối với nhân viên Bên B trong thời gian Bên B thực hiện công việc. Các sự cố khác hai Bên và các bên có liên quan sẽ thống nhất bằng văn bản về nghĩa vụ khắc phục, sửa chữa và thanh toán các chi phí có liên quan. Thời gian Bên B tiến hành sửa chữa phải thực hiện xong trước khi nghiệm thu bàn giao công trình.

7.7 Chỉnh sửa theo đúng yêu cầu của Bên A nếu thi công sai lệch với thiết kế. Mọi thay đổi so với thiết kế ban đầu được duyệt đều phải được ghi nhận trong Phụ lục hợp đồng, có chữ ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền của Bên A.

7.8 Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nghiệm thu để giao cho Bên A.

7.9 Chịu trách nhiệm về bảo vệ giữ gìn vật tư và trang thiết bị cần thiết để thi công các hạng mục công trình, các hạng mục đã thi công trước khi bàn giao cho Bên A đưa vào sử dụng và về an toàn của công trường.

7.10 Trong khi thi công nếu Bên B làm ảnh hưởng hoặc làm hư hại đến máy móc, công trình của Bên A thì phải chịu trách nhiệm đền bù và các phí tổn khắc phục hậu quả.

7.11 Bàn giao mặt bằng sạch sẽ cho Bên A sau khi hoàn thành thi công. Thực hiện bảo hành công trình theo đúng quy định tại Điều 5.

Điều 8: Vi phạm hợp đồng

8.1 Nếu một bên nào không thực hiện đúng các điều khoản hoặc trách nhiệm của mình như đã nêu trong hợp đồng này, xem như bên đó đã vi phạm hợp đồng. Khi đó tùy theo mức độ, điều khoản vi phạm mà Bên vi phạm phải chịu các chi phí, khoản phạt hay bồi thường các khoản thiệt hại khác liên quan cho Bên kia do việc vi phạm gây ra được tính theo mức độ thiệt hại phát sinh tại công trình.

8.2 Nếu Bên B vi phạm tiến độ, thời gian thi công quy định tại Điều 2 mà không phải do lỗi Bên A, Bên B sẽ chịu phạt vi phạm hợp đồng là 0.2% trên tổng giá trị hợp đồng trước thuế*ngày trễ tiến độ nhưng không quá 5% giá trị hợp đồng. Đồng thời phải bồi thường cho tất cả các thiệt hại do việc vi phạm Hợp Đồng gây ra căn cứ vào các thiệt hại kinh tế thực tế xảy ra.

8.3 Nếu Bên A vi phạm về thời gian thanh toán từng đợt cho Bên B, Bên A phải chịu phạt hợp đồng là 0.2% trên giá trị phần thanh toán của đợt đó*số ngày trễ thanh toán nhưng không quá 5% giá trị hợp đồng trước thuế và tổng thời gian thanh toán chậm cho Bên B không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tới hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 9: Trường hợp bất khả kháng

9.1 Bất khả kháng là trường hợp xảy ra nằm ngoài khả năng kiểm soát một cách hợp lý của bên bị ảnh hưởng làm cho bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện những nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng này. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như: các hạn chế hoặc hành động chính quyền hoặc các cơ quan công quyền, chiến tranh, các hoạt động thù địch, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, động viên trưng thu, cấm vận, nổi loạn, khủng bố, cách mạng, nổi dậy, đảo chính quân sự cướp chính quyền, nội chiến, đình công, cháy nổ, lũ lụt, động đất, bão hoặc các thiên tai khác.

9.2 Trong trường hợp bất khả kháng xảy ra, không có bên nào chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại, chi phí phát sinh hoặc những tổn thất mà bên còn lại phải gánh chịu do việc không hoàn tất nghĩa vụ hoặc chậm trễ thực hiện của bên bị ảnh hưởng gây ra, việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện đó không được xem là vi phạm hợp đồng. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết để hạn chế hoặc chấm dứt các thiệt hại phát sinh từ sự kiện bất khả kháng đó và trong thời gian ngắn nhất có thể tiếp tục thực hiện những nghĩa vụ quy định tại hợp đồng này.

Điều 10: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh hai bên sẽ cùng thương lượng, đàm phán và giải quyết. Trong trường hợp không thỏa thuận được thì đưa vụ việc ra Tòa án TP.HCM để giải quyết (Án phí do Bên có lỗi chịu).

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và không thể tách rời với các Phụ lục hợp đồng kèm theo (nếu có). Sau khi Bên A hoàn tất việc thanh toán, nếu không có gì phát sinh thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

- Hợp đồng có 06 (sáu) trang được lập thành 02 (bản) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chủ nhà

Giám đốc

PHẠM QUỐC TOÀN

LÊ ANH KIỆT